	BOSSIL TECHNOLOGY SDN.BHD	
	Thông số kỹ thuật	
	BS-2510 - BS-2510S - Keo chống phong hóa	

Thông số kỹ thuật:

Tính chất vật lý
Hệ thống bảo dưỡng: Oxim
Hình thức: Nhão
Màu sắc: Ghi nhạt, Đen nhạt
Mùi: Mùi đặc trưng nhẹ
Tỷ trọng: 1.38
Thời gian hết dính JIS A 1439: 20 phút
Hàm lượng VOC: <4% w/w
Nhiệt độ thi công: -20 °C đến 50 °C
Nhiệt độ sử dụng: -50 đến 150 °C
Thời hạn sử dụng: 12 tháng

Tính chất khi đã lưu hóa
Hình thức: Cao su đàn hồi
Độ cứng JIS K 6249: Shore A 20 - 35
Bền kéo tại điểm gãy JIS K 6249: ≥ 0.8 MPa
Giãn dài tại điểm gãy JIS K 6249: ≥ 300%
Bền bóc: 2.9 kN/m
Kháng UV: Tuyệt hảo

Mô tả

Keo silicon bảo dưỡng trung tính 100%, hiệu suất cao, không lún, một thành phần, được pha chế với hệ thống chất độn canxi cacbonat. Nó được thử nghiệm theo ASTM C920 và (SCAQMD). Nó tạo ra khả năng bám dính và độ bền cao trong ứng dụng lắp ghép kính, chống phong hóa. Nó có khả năng kháng rất cao với phong hóa, tia cực tím, rung, ẩm, ôzôn, nhiệt độ khác nghiệt, ô nhiễm không khí, nhiều loại chất tẩy rửa và dung môi.

Ứng dụng

Rất thích hợp cho trám kín chống phong hóa vững chắc trên hầu hết các vật liệu xây dựng thông thường như nhôm, thép mạ màu và mạ kẽm, bề mặt sơn, kính, gạch, bê tông. Nó thích hợp ứng dụng cho cả trong nhà và ngoài trời.

Hướng dẫn

Bề mặt phải sạch, khô và không bám đất, dầu, mỡ hoặc nước.
Bề mặt nên được vệ sinh sạch bằng cồn, M.E.K. hoặc dung môi thích hợp khác. Không làm sạch bằng xà phòng hoặc thuốc tẩy với nước. Để có bề mặt sạch sẽ gọn gàng, cần phải dán băng chống dính và loại bỏ trước khi keo đông kết.

- Cắt đầu vòi tạo góc 45° và lắp vào súng bơm để thi công.
- Thời gian tạo hình là 10 phút, thời gian hết dính là 20 phút.
- Keo chưa đông cứng có thể được rửa sạch bằng cồn khoáng.
- Sử dụng vật liệu độn thích hợp cho khe có độ sâu > 10mm.

	BOSSIL TECHNOLOGY SDN.BHD	
	Thông số kỹ thuật	
	BS-2510 - BS-2510S - Keo chống phong hóa	

Hạn chế

- BS-2510 Weatherseal Sealant là silicon lưu hóa trung tính (oxime). Giống các loại keo silicon khác, nó
- Không ứng dụng cho: khu vực chịu giao thông hoặc khu vực chịu mài mòn.
- Không ứng dụng trên: lớp sơn phủ

Thiết kế khe

Kích thước hạt keo đã được ghi rõ cần được tính toán để đáp ứng khả năng trương nở và lực nén của keo liên quan đến độ rộng khe ước đoán tùy theo độ co và giãn.
Nói chung việc tính toán độ rộng của hạt of BS-2510 Weatherseal Sealant nên được tính trên cơ sở khả năng trương nở và lực nén ± 30% , kích thước hạt tối thiểu không nên < 3mm để thích nghi với sự biến động. Độ sâu khe tỷ lệ với độ rộng khe là từ 0.5 đến 1.
Khe phù hợp (Độ sâu và độ rộng):
6mm x 6mm
8mm x 12mm
10mm x 20mm

- Kích thước khe tối thiểu 6mm x 6mm.
- Kích thước khe tối đa 30mm.

Cảnh báo

- Sản phẩm này giải phóng methyl ethyl ketoxime trong khi lưu hóa, loại khí này độc hại . Tránh để tiếp xúc với da, mắt hoặc mồm.
- Trong trường hợp vật liệu dính vào mắt, cần xả ngay bằng nước sạch khoảng 15 phút và được chăm sóc y tế.
- Để xa tầm tay trẻ em. Chỉ sử dụng trong khu vực thông thoáng.

Bảo quản

- Bảo quản ở nơi khô ráo ở nhiệt độ < +30°C.
- Thời hạn sử dụng 12 tháng.